

Đà Nẵng (Việt Nam) ngày 29/6/1997

Kính gửi: Vietnamese Community / DC MD & VA.
Địa chỉ:

Tôi tên là: Hoàng Ngọc Thụy sinh năm 1937 tại Quê Lội huyện Quê Sơn Tỉnh Quảng Nam Việt Nam. Hiện tạm trú tại 473/28 An uế III, An Hải Đông Thành phố Đà Nẵng Việt Nam. Trân trọng gửi thư này tới nhờ quý hội hướng dẫn, can thiệp giúp đỡ trường hợp xin xuất cảnh sang định cư tại Hoa Kỳ của gia đình tôi được như sau:

Chúng tôi vừa tiếp nhận được thông báo của hội ái hữu ưu tú nhân chính trị tại Massachusetts báo tin là hội vừa tiếp xúc với ông Giám đốc văn phòng của Thượng nghị sĩ Ed Kennedy tại Washington DC cho biết Quốc hội Hoa Kỳ cuối xét các trường hợp tù nhân chính trị tại Việt Nam, trước đây bị tù chôn không được định cư tại Hoa Kỳ.

Nay có 4 trường hợp được Quốc hội Mỹ cuối xét lại, trong đó có trường hợp thứ 4: "Những cựu tù nhân Chính trị (sau năm 1975) đã bị giam tù trên 3 năm dù không làm việc cho Chính phủ Hoa Kỳ hay chính phủ Việt Nam Cộng hòa (trước năm 1975)

Kính thưa quý hội,

Hoàn cảnh của tôi nằm trong trường hợp này, không những bị tù chính trị trên 3 năm, trước năm 1975 tôi có ở trong hàng ngũ Quân đội Việt Nam Cộng hòa phục vụ tại tiểu đoàn 611 Yểm trợ truyền tin KBC 4466 đóng tại Đà Nẵng. Sau này được biệt phái về Bộ giáo dục, dạy tại trường Trung học Đồng Giang Đà Nẵng. Sau đó nhận chức vụ Quản đốc trường trung học Nam Thọ Đà Nẵng (có giấy tờ đính kèm).

Trường hợp tôi bây giờ, vì hoàn cảnh khó khăn của gia đình làm ăn nay đây mai đó. Các thông tin cập nhật, không nắm bắt kịp thời đến khi biết được thông báo thì thời gian lại quá trễ. Dù muốn hay không đây cũng là dịp may hiếm có, nhờ sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ Hoa Kỳ cuối xét đi định cư tại Mỹ và cũng luôn hạnh phúc biết

1
Hội luôn nghĩ đến những từ nhân chính trị ở quê hương
xin quý hội quan hệ với các nhà chức trách Hoa Kỳ để
thông báo kịp thời để anh em có đủ điều kiện lập hồ sơ
thanh hơn

Tôi xin chân thành gửi đến quý hội lòng ưu ái và
quý mến nhất.

Kính chúc quý vị sức khỏe

Kính thư

Imanolhua

Hứa Ngọc Thụy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trại Cải tạo T.Đ.Đ. 1
L.Đ.Đ. 994.../3.7.88

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Đ.Đ.Đ. 994.../3.7.88

Căn cứ tại thị trấn... ngày 2/07/88... ngày 14/4/73 và... số 2-0-.../9.6.80... chính phủ và...
tất cả... với những binh sĩ... quân ngũ... quân quyền và các tổ
chức chính trị đang... phản động của chế độ cũ hiện đang học tập cải
tạo tại trại.

Căn cứ thông tư liên tịch Quốc phòng, nội vụ số: 07/TT/LB ngày 02/11/78 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan quân ngũ quyền và đảng phái phản động, hiện đang học tập cải tạo.

Thi hành quyết định của số 10/10 Ngày 10 tháng 8 năm 1982 của U.B.N.Đ. Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

.....

Họ và tên : Thị Ngọc Châu Mã danh :
Sinh năm : 1937 Sinh quán : Lưu Lặc Lưu Sơn Quảng Nam
Đang ở : Trại cải tạo, Trại Hải Đông Đà Nẵng
Cán bộ : Tham gia Lễ chào mừng
Ngày bắt : 7.8.1978 ở : Trại

/// (H. và... phòng... trực tiếp... nay với H. B. N. Đ. và
Công an xã, phường : Lưu Lặc Lưu Sơn Quảng Nam và...
chế của chính quyền địa phương... thời gian : 10 tháng, kể từ ngày
ký... và... theo các quy định của U.B.N.Đ. Tỉnh, thành về việc
cử... và... theo các mặt quản lý khác.

Thời gian đi đường : 102 ngày, kể từ ngày ký... và
lương thực đã cấp : Xong

To tên và... ký...
người... được...
Thị Ngọc Châu

Trần Lan, ngày 30 tháng 9 năm 1988
T.M. : Trại Quản lý phạm nhân
Trưởng : Trại

Thị Ngọc Châu
Thị Ngọc Châu

Số 2032/QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 8 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động cũ về chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Ra lệnh phóng thích

— Họ và tên

— Ngày, tháng, năm sinh

— Sinh quán

— Trú quán

— Căn lợi

— Bị bắt ngày

ĐIỀU 2: Dương sự được tha về

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU 3: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng, Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng

NƠI NHẬN:

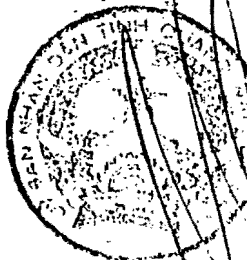
— Ty Công an QN — ĐN

— Trại cải tạo

«để thi hành»

— Dương sự đề trình với UBND và C.A XE, Phường nơi cư trú biết.

— Lưu Văn phòng UBND Tỉnh



PHẠM ĐỨC NAM

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

VIỆT NAM ĐOÀN HỒA
QUÂN LỮ VIỆT NAM ĐOÀN HỒA
TỔNG QUÂN TIẾP VẬN
ĐO CHỈ HUY I TIẾP VẬN
TIẾU-ĐOÀN 611 TÂN TRẠNG TRUYỀN TIN

Số 12496/611/TTP/2/99

Thiếu tá ĐOÀN-UYÊN TIẾU-ĐOÀN-TRƯỞNG
TIẾU-ĐOÀN 611 TÂN TRẠNG TRUYỀN TIN chứng nhận:

- Trước đây HỮA NGŨ THUY SỐ-quân 57/27.013
- Ngày và nơi sinh: 15.01.1937 tại Sơn-Khuông
Quê-Sơn-Quảng-Nam.
- Đón Ông HỮA CHAU và bà ĐOÀN THUY
- Ngày nhập ngũ: 1967
- Thời gian gián đoạn quân-vụ: Không
- Hiện còn sống tại nhà và phục vụ tại Tiểu-
Đoàn 611 Tân-Trạm-Truyền-Tin

Chứng chỉ này cấp cho đương-sự để
bổ túc vào hồ sơ lương bổng.



KB.4.466, ngày 19 tháng 10 năm 1968

Đại úy TRẦN-ĐÔNG-HẢI
TIẾU-ĐOÀN PHÓ

Handwritten signature

-Hồ sơ
-Lưu chiểu.

Chiếu đề-ngị của Nha Trung-Học;
Chiếu nhu-cầu công-vụ;

Nay cử các giáo-chức có tên dưới đây, sung vào
Ban Giám-Đốc các trường Trung-học tỉnh-hạt và công-lập
kê sau :

Họ và tên Ngạch trật	Nhiệm-sở hiện tại	Chức-vụ và nhiệm-sở mới
00. Hứa-Ngọc-Thụy Gs. THĐIC/4	TrH. Đông-Giang (Đà-Nẵng)	Quản-đạo TrH. Tỉnh-hạt Nam-Thọ (Đà-Nẵng)
- Huỳnh-Tấn-Dự Gs. THĐIC/3	TrH. Tỉnh-hạt Phước-Hòa (Phước-Tuy)	Quản-đạo TrH. Tỉnh-hạt Phước-Tĩnh (Phước-Tuy)
- Huỳnh-Thường Gs. THĐIC/1	TrH. Tỉnh-hạt Phạm-Dăng- Hung (Bình-Định)	Tổng Giám-thị trường sở-quan
- Nguyễn-Xuân-Tu Gs. THĐIC/3	Trung-học Cam-Lâm (Khánh- Hòa)	- nt -
- Ngô-Văn-Quyến Gs. THĐIC/THH4	Trung-học Nhất-Linh (Gia- Định)	- nt -

Tỉnh-trưởng hành-chánh của 00. Huỳnh-Thường,
Nguyễn-Xuân-Tu và Ngô-Văn-Quyến sẽ được hợp-thức-hóa
bằng Nghị-tỉnh...

Nơi nhận :

Saigon, ngày 6 tháng 8 năm 1974

- Phủ Tổng-ity Công-Vu
- Tổng Nha Ngôn-sách và NV
- Sở KSUC cạnh Bộ VHGD TN
- VP. Thủ-Trưởng
- VP. Các Phụ-tổ Tổng-Trưởng
- VP. Tổng Thư-Ký
- Tòa Hành-chánh: Đà-Nẵng, Phước-Tuy,
Bình-Định, Khánh-Hòa, Gia-Định
(Ty VHGD TN)
- Nha NV/Phòng NS (6b để lưu-ký HSCN)
- Sở Kế-tbán
- Sở Hành-chánh (P. Công-văn, Lưu-trữ)
- Lưu
- Trường TrH. Tỉnh-hạt Nam-Thọ
(Đà-Nẵng), Phước-Tĩnh (Phước-Tuy),
Phạm-Dăng-Hung (Bình-Định), Cam-Lâm
(Khánh-Hòa), Nhất-Linh (Gia-Định)
(2b để cáo-tri và tổng tập)

TL. Tổng-Trưởng
Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên,
Tổng Thư-Ký,
Ký tên : Nguyễn-Long-Châu.

Sơ y bản chính :

Chủ-Sĩ Phòng Nhân-Viên Trung-Học,



Nguyễn-Văn-Nông.

15/18

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP TRUNG PHẦN

TÒA HÒA - GIẢI

Năm một nghìn chín trăm

Ngày **ba mươi**

tám giờ

Trước mặt chúng tôi là

Thẩm Phán Tòa Hòa Giải

ngồi tại văn phòng ở Tòa Hòa Giải

Lục sự

năm mười bảy

tháng **chín**

hồi

NGUYỄN-LÊ-THỌ

Quố-Sơn

Ngày **30** tháng **9** năm **1957**

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Khai-Sinh HỮA-NGỌC-THUY

SỐ **1121**

T.A

Dương-Đức-Tân

giúp việc

ĐÃ ĐẾN HẦU

HỮA-NGỌC-THUY 20

tuổi nghề nghiệp

Nông

Chánh quán làng

Sơn-Khương, Quận Quố-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam

trú quán làng

Sơn-Khương, Quận Quố-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam

Thẻ

căn cước

số **37A/000056**

ngày

do

Quận Quố-Sơn

cấp

Thỉnh cần tòa án cấp một chứng chỉ

Khai-Sinh cho

Y sinh ngày

ngày **15.01.1937**

tại **Sơn-Khương,**

Theo đơn xin đề lại Bản tòa

ngày 30.9.1957

Dương sự có ba người nhân chứng sau đây đề chứng theo lời khai của y

- 1 - **Hứa-Dĩnh-Nam 25 tuổi nghề dạy học, thẻ căn cước số 32A/000069 do Quận Quố-Sơn cấp ngày 20.9.55, chánh trú quán Xã Sơn-Khương, Quận Quố-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam.**
- 2 - **Nguyễn-Quốc-Thành, nghề nông căn cước số 32A/000628 do Quận Quố-Sơn cấp ngày 20.9.55. 27 tuổi, chánh trú quán Xã Sơn-Khương, Quận Quố-Sơn Tỉnh Quảng-Nam**
- 3 - **Nguyễn-Thị-Môn 62 tuổi nghề Nông căn cước số D95B/000280 do Quận Quố-Sơn, cấp ngày 24.9.55, chánh trú quán xã Sơn-Khương, Quận Quố-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam.**

Những nhân chứng này đã tuyên thệ vì khai quả quyết biết tên

HỮA-NGỌC-THUY sinh ngày mười lăm tháng một năm một

ngàn chín trăm ba mươi bảy (15.01.1937) tại Xã Sơn-

Khương, Quận Quố-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam, quốc-tịch Việt-Nam

con Ông Hứa-Châu (s) và bà Đoàn-Thị-Ban (kế mẫu) chánh

trú quán Xã Sơn-Khương, Quận Quố-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam

và duyên có mã tôi không thể xin sao lục Khai-sinh
vì biên có chiến tranh

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy

Khai-Sinh

này cho HỮU-NGỌC-THỤY

chiều theo các điều 47, 48 Hoàng Việt Hộ luật

và các người chứng ký tên với tôi là Lục sự sau khi đọc lại

LỤC-SỰ
DƯƠNG-TU-S-TÂN

(ký tên và đóng dấu)

THẨM PHÁN

NGUYỄN-LÊ-THO

(ký tên và đóng dấu)

Những người chứng

Người đứng khai

1) Hứa-Định-Nam ký tên

Hứa-Ngọc-Thụy ký tên

2) Nguyễn-Quốc-Thành ký tên

3) Nguyễn-Thị-Hôn ký tên

TRƯỚC-BA tại Hội-An

ngày 20 tháng 11 năm 1957

QUYẾT 19 tờ 20 số 300

thần MIỄN

Chủ-Sự ký tên

(ký tên và đóng dấu)

SAO-Y HÂN CHÍNH

của bốn tòa ngày 1.10.1959

tại Tòa Hoá-Giải Quốc-Sơn

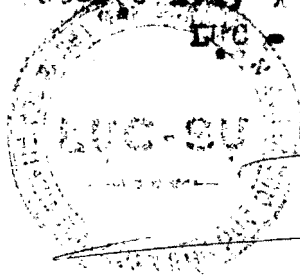
LỤC-SỰ LƯƠNG-CÔNG-GIÁC

(ký tên và đóng dấu)

Y - SAO

ĐƯỢC-SỰ ngày 16 tháng 8 năm 1970

LỤC-SỰ



ĐƯỢC-SỰ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-TU-PHÁP/TRUNG-PHÂN
TÒA HÒA-GIẢI NỘI-AN

Ngày 22 tháng 9 năm 1966

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Khai-sinh

Nguyễn-thị-Như

Số 7127 /T.A.

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
ngày Hai-Mười tháng Chín hồi Mười giờ

Trước mặt chúng tôi là PHẠM-NGỌC-SỐ
Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải NỘI-AN

có Lạc-sư

NGUYỄN-DĨNG

giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU :

NGUYỄN-THỊ-NHƯ, 27 tuổi, nghề - nghiệp làm nông
chánh quán làng Vĩnh-Thọ, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam
trú quán làng Vĩnh-Thọ, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam
thẻ Căn-cước số 059151 ngày 12 tháng 9 năm 1962
do Quận Điện-Bàn cấp.

Thỉnh cầu Tòa - Án cấp một chứng chỉ Khai-sinh cho
y, sinh ngày 10-8-1939 tại Xã Vĩnh-Thọ, quận Điện-Bàn
Quảng-Nam theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 22 tháng 9 năm 1966

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

- 1) - B. Phan-thị-Thích, 45 tuổi, làm nông, thẻ căn-cước số 018308 do Nội-An cấp ngày 17-4-1962, chánh và trú quán Xã Cẩm-Kim, quận Điện-Bàn (nay thuộc quận Hiếu-Nhơn) tỉnh Quảng-Nam.
- 2) - B. Nguyễn-thị-Huyền, 26 tuổi, làm nông, thẻ căn-cước số 023689 do Nội-an cấp ngày 18-4-1962, chánh và trú quán Xã Cẩm-Kim, quận Điện-Bàn (nay thuộc quận Hiếu-Nhơn) tỉnh Quảng-Nam.
- 3) - B. Nguyễn-thị-Yên, 44 tuổi, nội-trợ, thẻ căn-cước số 416526 do Điện-Bàn cấp ngày 12-4-1963, chánh quán Minh-Hương, Nội-an, Quảng-Nam, hiện trú 3-B Kịệt Cường-Đô Nội-an.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

NGUYỄN-THỊ-NHƯ, Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày MƯỜI, tháng TÂM, năm MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BA MƯƠI CHÍN (10-8-1939) tại Xã Vĩnh-Thọ, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam, con gái Ông Nguyễn-Như và bà Đặng-thị-Ruộng (chết) vợ chánh thất.

Vì duyên cớ mà Y không thể xin sao lục khai-sinh cho y
được là vì ở hộ-tịch nơi sinh-quan của y bị phá hủy bởi những
biến-cố chiến-tranh

Mấy người chứng đã sát nhận như trên đây nên tôi phát giấy Chứng-chỉ thay

Giấy Khai-sinh

này cho tên

NGUYỄN-THỊ-NHO
ở làm bằng

chiếu theo các điều 47, 48 H V H L

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục sự sau khi đọc lại.

LUC-SU

THÂM . PHÁN

Ký tên : NGUYỄN-ĐOÀNG

Ký tên : PHẠM-NGỌC-SỸ

Những người làm chứng

Người đang xin,

1. PHẠM-THỊ-THÍCH làm tay

NGUYỄN-THỊ-NHO ký tên

2. NGUYỄN-THỊ-HIỆN ký tên

3. NGUYỄN-THỊ-YẾN ký tên

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí
Hội-An, ngày 22 tháng 9 năm 1966

KT. Trưởng-Ty Thuế-Vụ Hồn-Hợp

Ký tên không rõ và đóng dấu

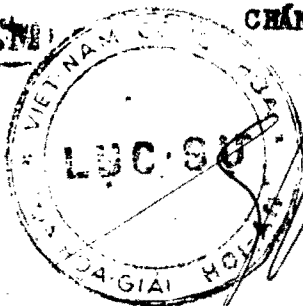
Sao y chánh bản tồn trữ tại Phòng Lục-Sự

Tòa Hòa-Giai Hội-an tỉnh Quảng-Nam

Hội-An, ngày 22 tháng 9 năm 1966

CHÁNH-LỤC-SỰ

MIỄN THUẾ TÊN



NGUYỄN-ĐOÀNG

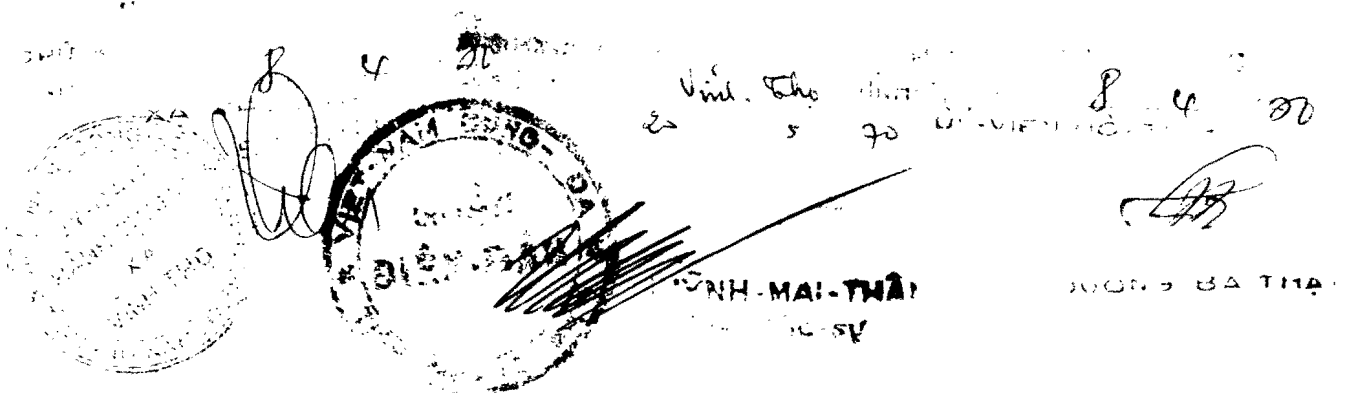
VIỆT-NAM CỘNG - HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
QUANG NAM
QUẬN ĐIỆN-BÀN
XA VINH-THỌ
Số hiệu 34

TRÍCH LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Họ và tên người chồng HUA-NGOC-THUY
Nghề-nghiep Học-sinh
Sanh ngày 15 tháng 01 năm 1937
Tại Đại-Bình, Sơn-Khương, Quế-Sơn, Quảng-Nam
Cư sở tại Sơn-Khương, Quế-Sơn, Quảng-Nam
Tạm trú tại Sơn-Khương, Quế-Sơn, Quảng-Nam
Tên họ cha chồng HUA-CHAU (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng ĐOÀN-THI-BAN (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ NGUYỄN-THI-THO
Nghề nghiệp Lợn nông
Sanh ngày 10 tháng 8 năm 1939
Tại Thôn 5 xã Vĩnh-Thọ, Quận Điện-Bàn, Quảng-Nam
Cư sở tại Vĩnh-Thọ, Quận-Điện-Bàn, Quảng-Nam
Tạm trú tại Vĩnh-Thọ, Quận-Điện-Bàn, Quảng-Nam
Tên họ cha vợ NGUYỄN- NHỰ (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ ĐẶNG T I HUỆ (Chết)
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới Hạ i mười s' n tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi (26-7 -1960)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
Ngày tháng năm
Tại

Trích y bản chính

, ngày tháng năm 196
Viên chức hộ-tịch,



K H A I - S I N H

Tên họ ấu nhi	HU A-THI-PHU-NG-THA
Phái	Nữ
Sanh	Ngày hai mươi tám tháng Mười một năm một ngàn chín
Ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi hai (28-11-1962)
Tại	Vinh-tho Quan Diên ban tỉnh Quang-nam
Cha	HU A-NG-C-THUY
(Tên họ)	25 tuổi
Tuổi	
Nghề	Day học
Cư trú tại	Vinh-tho Quan Diên-ban tỉnh Quang nam
Mẹ	NGUYEN-THI-NHU
(Tên họ)	23 tuổi
Tuổi	
Nghề	làm nông
Cư trú tại	Vinh-tho Quan Diên-ban , Quang nam
Vợ	Chanh
(Chánh hay thư)	NGUYEN-NHU
Người khai	
(Tên họ)	67 tuổi
Tuổi	
Nghề	Làm nông
Cư trú tại	Xa Vinh -tho Quan Diên-ban Quang nam
Ngày khai	Ngày Bốn tháng mười hai năm một ngàn chín
	trăm sáu mươi hai (04-12-1962)
Người chứng thứ nhất	LE-HONG-KHANH
(Tên họ)	43 tuổi
Tuổi	
Nghề	làm nông
Cư trú tại	Xa Vinh-tho Quan Diên-ban tỉnh Quang nam
Người chứng thứ nhì	DUNG-BA-THAC
(Tên họ)	31 tuổi
Tuổi	
Nghề	làm nông
Cư trú tại	Xa Vinh tho Quan Diên-ban tỉnh Quang-nam

Làm tại Vinh-tho ngày 04 tháng 12 năm 1961

Người khai
NGUYEN-NHU

(ký tên)

Hộ lại,
NGUYEN-QUA

(ký tên)

Nhân chứng,

ky tên: LE-LONG-KY

ky tên: DUNG-BA-

CHUNG TRICH-LUC

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

DUNG BA THAC

Đang chờ ký và không có
đang chờ ký và không có
đang chờ ký và không có
đang chờ ký và không có
đang chờ ký và không có



Nguyễn Mai Chân

CHỦ TỊCH
VINH-THO
04-12-1961
XA-VINH

Nguyễn Mai Chân

Tên họ ấu nhi **Hứa-Ngoe Phương-Trình**
Phái **Nữ**
Ban **Hai mươi chín năm một ngàn chín trăm**
Ngày, tháng, năm) **sáu mươi chín (20.9.1969)**
Tại **Khu Phố Nam Dương Đà-Nẵng**
Cha **Hứa-Ngoe-Thuy**
(Tên họ)
Tuổi **1937**
Nghề **quân nhân**
Cư-trú tại **Khu Phố Nam Dương Đà-Nẵng**
Mẹ **Nguyen-Thị Nho**
(Tên họ)
Tuổi **1939**
Nghề **Nội Trợ**
Cư-trú tại **Khu Phố Nam-Dương Đà-Nẵng**
Vợ **Chánh**
(Chức vụ)
(Tên họ)
Tuổi **1937**
Nghề **quân nhân**
Cư-trú tại **Khu Phố Nam-Dương Đà-Nẵng**
Ngày khai **Hai mươi hai tháng chín năm một ngàn**
chín trăm sáu mươi chín (22.9.1969)
Người chứng tỏ nhất **Có giấy chứng nhận của Dương**
(Tên họ)
Tuổi **Dương THÁNH PHAOLÔ, 263 Phan-Chu**
Nghề **Trình Đà-Nẵng**
Cư-trú tại **Ngày 20-tháng 9 năm 1969**
Ngày khai **Đã khai**
(Tên họ)
Tuổi
Nghề
Cư trú tại

Làm tại **Nam-Dương**, ngày **22** tháng **9** năm **1969**
Người khai **Hộ lại** **Nhà: chứng,**

Hứa-Ngoe-Thuy

Phụng trích lục

Nam-Dương ngày 22-9-1969

Chủ-Tịch Ủy Ban Hành chính



HUYNH-HUU-AN

QUẢN LÝ PHÂN VI



QUẢN LÝ PHÂN VI

Tên họ Xuê nhì	HÀ ANH TUÂN
Phái	Nam
Sinh Mười tám, tháng tư, năm một nghìn chín trăm bảy mươi (Ngày, tháng, năm)	một (18-4-1971)
Tại	An-hải, quận Ba, Đà-nẵng
Cha	Hà ngọc Thụy
Tên họ:	
Tuổi	1937
Nghề	Giáo-viên
Cư trú tại	An-hải, quận Ba, Đà-nẵng
Mẹ	Nguyễn thị Nho
(Tên họ)	
Tuổi	1939
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	An-hải, quận Ba, Đà-nẵng
Vợ	Chánh
Chánh hay thờ:	
Người khai	Hà ngọc Thụy
(Tên họ)	
Tuổi	1937
Nghề	Giáo-viên
Cư trú tại	An-hải, quận Ba, Đà-nẵng
ngày khai	Ngày 20 tháng 4 năm 1971
Người chứng thứ nhất	Phạm Trọng
(Tên họ)	
Tuổi	1937
Nghề	Giáo-viên
Cư trú tại	An-hải, quận Ba, Đà-nẵng
Người chứng thứ nhì	Trần Công
(Tên họ)	
Tuổi	1929
Nghề	Làm công
Cư trú tại	An-hải, quận Ba, Đà-nẵng

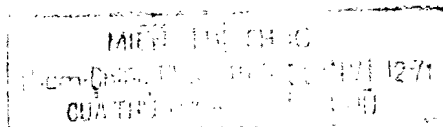
Làm tại **An-hải**, ngày **20** tháng **4** năm **71**Người khai
Hà ngọc Thụy

Hộ tại,

Nhân chứng

LÊ LỘC ĐO- **Phạm Trọng****TRẦN CÔNG**- **Trần Công**Hải ngày **15** tháng **8** năm **71**

CHỖ TÍCH KIỂM HỌ TÍCH



SỐ HIỆU: 1639

KHAI-SINH

Tên họ đủ nhĩ	HUA-NGOC PHUONG-DUYEN
Phối	Nu
Sinh	Mười tám, tháng tám, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	bảy mươi hai (18/8/1972)
Tại	An-Hai, Quận ba, Đà nẵng
Cha	Hua Ngoc Thuy
(Tên, họ)	1937
Tuổi	
Nghề	Giao sư
Cư-trú tại	An-Hai, Quận ba, Đà nẵng
Mẹ	Nguyen thi nho
(Tên, họ)	1939
Tuổi	
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	An-Hai, Quận ba, Đà nẵng
Vợ	Chanh
(Chánh hay thứ)	Hua ngoc Thuy
Người khai	
(Tên, họ)	1937
Tuổi	
Nghề	Giao sư
Cư-trú tại	An-Hai, Quận ba, Đà nẵng
Ngày khai	21 tháng 8 năm 1972
	//
Người chứng thứ nhất	Huynh Phung
(Tên, họ)	1931
Tuổi	
Nghề	Công chức
Cư-trú tại	An-Hai, Quận ba, Đà nẵng
Người chứng thứ nhì	Truong Cuong
(Tên, họ)	1929
Tuổi	
Nghề	Nông
Cư-trú tại	An-Hai, Quận ba, Đà nẵng

Lập tại xã An-Hai, ngày 21 tháng 8 năm 1972

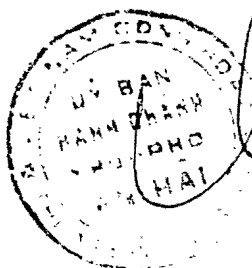
Người khai,
Hua ngoc Thuy

Hộ lại,
NGUYEN MY

Nhân chứng,
-Huynh Phung
-Truong Cuong

MIỄN-THỊ-THỰC
Tham Chiếu Ti Số 157/SL/NVI-12-71
QUA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

SỐ 5 30
NHÀ, ngày 21 tháng 8 năm 1972
CHỦ TỊCH kiêm HỒ TỊCH



NGUYEN MY

Kho tài vụ và kế toán xã An-Hai, Quận Ba, Đà Nẵng

VIỆT NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Da-nang
Quận BA
Xã : phường An-hai-nam
Số hiệu 716

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày 31 tháng 5 năm 197 4

Tên họ đứa trẻ HỮA-NGỌC-THUY
Con trai hay con gái Nữ
Ngày sinh ngày hai mươi bảy , tháng năm , năm một ngàn
chín trăm bảy mươi BỐN (27-5-1974)
Nơi sinh An-hai-nam, Quận Ba , Da-nang
Tên họ người cha HỮA-NGỌC-THUY
Tên họ người mẹ NGUYEN-THỊ-NHO
Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh
Tên họ người đứng khai HỮA-NGỌC-THUY

MIỄN-THỊ-THUY
Tham-Chiếu T. S. 12-71
CỦA THỦ TƯỚNG QUÂN

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

An-hai-nam Ngày 01 tháng 06 năm 197 4

Phuong-Truong Thuy tên chức hộ tịch,



NGUYEN MY

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường An Hải Đông
Huyện, Quận Đ
Tỉnh, Thành phố QUẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TĐ/HT
Số _____
Quyển _____



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Hải Tiên Bình Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Sáu tháng một năm một nghìn
chín trăm bảy mươi sáu (6 - 1 - 1976)
Nơi sinh an cư III quận III Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thọ</u>	<u>Hải Ngọc Thủy</u>
Tuổi	<u>1939</u>	<u>1937</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>lao động</u>	<u>Giáo viên</u>
Nơi thường trú	<u>an cư III quận III ĐN</u>	<u>an cư III quận III ĐN</u>

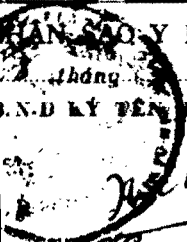
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Hải Ngọc Thủy 1937 an cư III quận III ĐN

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 19 _____
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Hải Ngọc Thủy

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Nguyễn Thị Liên Hoa

Nguyễn Thị Liên Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ NHO
Số nhà ngõ, hẻm 28
Đường phố, xóm, ấp An cư 3
Phường, xã, thị trấn An Hải Đông
Huyện, thị xã, T.P. thuộc tỉnh Đà Nẵng

Ngày tháng 12 năm 94
Trưởng Công an T.P. Đà Nẵng
(Họ tên, chức vụ, cấp bậc, tên đóng dấu)

THIỆU TÀI
TRINH QUANG VINH

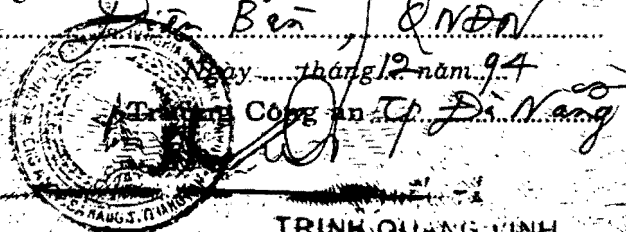
Số Hộ sơ hộ

Số 798 Mẫu số NK3a

CHỦ HỘ

1

Họ và tên NGUYỄN THỊ NHO
Bí danh (Tên thường gọi)
Ngày sinh 1939 Nam, Nữ
Nơi sinh Diên Phước Diên Bân Q. N.Đ. N
Nguyên quán Diên Phước Diên Bân Q. N.Đ. N
Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
Nghề nghiệp (-)
Nơi làm việc
Giấy CMND số 200.123358
Ngày cấp 24.5.1993 Nơi cấp Công an Q. N.Đ. N
Chuyển đến ngày 1970
Nơi thường trú trước khi chuyển đến Diên Bân Q. N.Đ. N



TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến

Trưởng công an

2 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Bon hai

Họ và tên: HUỖ THI PHƯƠNG THẢO

Bí danh (Tên thường gọi):

Ngày sinh: 1962 Nam, Nữ

Nơi sinh: Điện Bàn, Q. NĐN

Nguyên quán: Điện Bàn, Q. NĐN

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Thưa

Nơi làm việc:

Giấy CMND số: 200.123357

Ngày cấp: 24.5.1993 Nơi cấp: Công an Q. NĐN

Chuyển đến ngày: 1970

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Điện Bàn, Q. NĐN

Ngày: tháng 12 năm 94

Trưởng Công an: Tp. Đà Nẵng

THIỆT TÁ

TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Trưởng công an:

3 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Bon hai

Họ và tên: HUỖ NGỌC HÙNG

Bí danh (Tên thường gọi):

Ngày sinh: 1965 Nam, Nữ

Nơi sinh: Điện Bàn, Q. NĐN

Nguyên quán: Điện Bàn, Q. NĐN

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Thợ nề

Nơi làm việc:

Giấy CMND số: 200.664977

Ngày cấp: 28.5.1993 Nơi cấp: Công an Q. NĐN

Chuyển đến ngày: 1970

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Điện Bàn, Q. NĐN

Ngày: tháng 12 năm 94

Trưởng Công an: Tp. Đà Nẵng

THIỆT TÁ

TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Trưởng công an:

Đã có gia đình

4

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con gái

Họ và tên: HUỖ NGỌC PHƯƠNG TRINH

Bí danh (Tên thường gọi):

Ngày sinh: 1969 Nam, Nữ

Nơi sinh: Điện Bàn, Q. NĐN

Nguyên quán: Điện Bàn, Q. NĐN

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Bong nhân

Nơi làm việc:

Giấy CMND số: 200999000

Ngày cấp: 21.5.1986 Nơi cấp: Công an Q. NĐN

Chuyển đến ngày: 1970

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Điện Bàn, Q. NĐN

Ngày: tháng 2 năm 94

Trưởng Công an Tp. Đà Nẵng

TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Trưởng công an:

5

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con trai

Họ và tên: HUỖ ANH TUẤN

Bí danh (Tên thường gọi):

Ngày sinh: 1971 Nam, Nữ

Nơi sinh: Điện Bàn, Q. NĐN

Nguyên quán: Điện Bàn, Q. NĐN

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Bong nhân

Nơi làm việc:

Giấy CMND số: 201204861

Ngày cấp: 14.3.1990 Nơi cấp: Công an Q. NĐN

Chuyển đến ngày: 1971

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Hải Phòng, Hà Nội

Ngày: tháng 12 năm 94

Trưởng Công an Tp. Đà Nẵng

TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Trưởng công an:

6 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con gái

Họ và tên: HUỖA NGỌC PHƯƠNG NGUYỄN

Bí danh (Tên thường gọi):

Ngày sinh: 1972 Nam, Nữ

Nơi sinh: Đà Nẵng

Nguyên quán: Điện Bàn, Q. NĐN

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Bưu điện

Nơi làm việc:

Giấy CMND số: 201112895

Ngày cấp: 03.5.1988 Nơi cấp: Công an Q. NĐN

Chuyển đến ngày: 1972

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đà Nẵng

Ngày: tháng 12 năm 94

Trưởng Công an TP. Đà Nẵng

TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Trưởng công an:

7 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con gái

Họ và tên: HUỖA NGỌC PHƯƠNG MAI

Bí danh (Tên thường gọi):

Ngày sinh: 1974 Nam, Nữ

Nơi sinh: Đà Nẵng

Nguyên quán: Điện Bàn, Q. NĐN

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh

Nơi làm việc:

Giấy CMND số: 201190537

Ngày cấp: 22.8.1989 Nơi cấp: Công an Q. NĐN

Chuyển đến ngày: 1974

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đà Nẵng

Ngày: tháng 12 năm 94

Trưởng Công an TP. Đà Nẵng

TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Trưởng công an:

8

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con trai

Họ và tên HUỖ TIÊU BÌNH
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày sinh 1976 Nam, Nữ
 - Nơi sinh Đà Nẵng
 - Nguyên quán Điền Bàn, Q. NĐN
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Khổng
 - Nghề nghiệp Học Sinh
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 2013.19327
 - Ngày cấp 26.5.1993 Nơi cấp Công an Q. NĐN
 - Chuyển đến ngày 1976
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến



THIỆU TÀ
 TRINH QUANG VINH

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến

Trưởng công an.....

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

9

Họ và tên
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày sinh Nam, Nữ
 - Nơi sinh
 - Nguyên quán
 - Dân tộc Tôn giáo
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Chuyển đến ngày
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm
 Trưởng Công an.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến

Trưởng công an.....

LÒAN TRAN



\$1.01

PA. NHÀ NGỌC THUY
(gore viet)

To:

Xin đi cư theo hợp báo
cư hộ cư TN. Massachusetts

Phone:

Fax: